|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | THPT Nguyễn Chí Thanh | **Nhóm****10** |  |  | Kiểm tra cuối kì IVẬT LÍ 12 |
| 2 | THPT Nam Đông |
| 3 | THPT Chi Lăng |

**BÁO CÁO CỦA NHÓM 10**

**I. Mô tả cấu trúc, xác định các thông tin cơ bản của ma trận.**

**1.Tên bảng ma trận: Ma trận kiểm tra cuối học kì 1 lớp 12**

**2.Cấu trúc từng phần**

 **+ Các câu hỏi trong đề kiểm tra:**

Tổng: 32 câu trong đó 28 câu trắc nghiệm khách quan, 4 câu trắc nghiệm tự luận.

**Chương 1** (Dao động cơ): 9 câu TNKQ; 2 câu TNTL

**Chương 2 (**Sóng cơ và sóng âm): 7 TNKQ; không có TNTL

**Chương 3** (Dòng điện xoay chiều): 12 TNKQ; 2 TNTL

+Tỉ lệ phần trăm: 4:3:2:1

+Tỉ lệ chung: 70-30

3. Căn cứ để phân phối số lượng câu hỏi vào các mức độ và các đơn vị kiến thức: dựa vào kế hoạch dạy học (số tiết mỗi chương)

4. Số lượng câu hỏi trong các mức độ và các đơn vị kiến thức.

-Nhận biết: 16 câu Thời gian: 12 phút

-Thông hiểu: 12 Thời gian: 12 phút

-Vận dụng: 2 Thời gian: 9 phút

-Vận dụng cao: 2 Thời gian: 12 phút

 **II. Bảng đặc tả**

-Cấu trúc gồm: nội dung kiến thức, đơn vị kiến thức kỹ năng, mức độ KT, KN cần kiểm tra đánh giá, số câu hỏi theo các mức độ.